TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2019/DS-ST
Ngày 21 - 6- 2019.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hoành;
2. Ông Ngô Nguyên Thọ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ba - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TL.ST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST – DS ngày 03/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST- DS ngày 23/4/2019 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2019/QĐST- DS ngày 21/5/2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: Công ty tài chính V. Địa chỉ: đường B, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: bà H;

Địa chỉ: đường B, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 08/UQ- VH ngày 13/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính V).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 673/UQTA ngày 30/11/2018). Có mặt.

- **Bị đơn**: Bà P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: khối T, phường N, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 của Công ty tài chính V; văn bản trình

bày ngày 09/01/2019; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông H1 trình bày:

Ngày 16/5/2016 bà P vay của Công ty tài chính V số tiền là 17.700.558đ (mười bảy triệu bảy trăm nghìn năm trăm năm tám đồng) với lãi suất 4,17%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận của hợp đồng thì bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi tổng cộng là 34.476.000 (ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy sáu nghìn đồng) trong thời gian 36 tháng cụ thể: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 958.000 đồng; tháng cuối cùng trả 946.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả là ngày 17/6/ 2016. Thực hiện hợp đồng bên cho vay đã giải ngân số tiền vay cho bà P đầy đủ nhưng từ khi ký kết hợp đồng đến nay bà P mới thanh toán cho Ngân hàng V 10 lần với số tiền là: 11.058.000 (mười một triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong đó số tiền gốc đã trả là: 6.102.218 đồng ; lãi 4.955.781 đồng được tính đến ngày 30/4/2018. Công ty tài chính V đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà P cố tình trốn tránh không trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng. Do vậy, Công ty tài chính V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà P phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày kết thúc hợp đồng là 23.418.000 đ (hai mươi ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong đó, nợ gốc là 11.598.339 đ (mười một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba chín đồng), nợ lãi là 11.819.661đ (mười một triệu, tám trăm mười chín đồng, sáu trăm sáu mốt đồng). Ngoài ra, không yêu cầu bị đơn phải trả thêm khoản tiền nào.

Bị đơn bà P không có ý kiến trình bày gửi đến tòa án, không tham gia các phiên hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đại diện nguyên đơn tham gia vụ án đã chấp hành pháp luật tố tụng một cách nghiêm túc, đúng pháp luật. Bị đơn bà P có ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính V đối với bà P. Bà P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty tài chính V khởi kiện yêu cầu bà P trả tiền vay cho ngân hàng. Đây là vụ án có tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo Thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà P hiện tại có mặt tại nơi cư trú nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 16/5/2016 giữa bà P và Công ty tài chính V xác lập hợp đồng đề nghị

vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160516 – 143017 – 0282 và văn bản thỏa thuận. Theo đó, bà P đã vay của Ngân hàng V số tiền là 17.700.558 (mười bảy triệu bảy trăm ngàn năm trăm năm tám đồng) với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận của hợp đồng thì bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi tổng cộng là 34.476.000 đ (ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy sáu nghìn đồng) trong vòng 36 tháng, theo đó trong 35 tháng đầu mỗi tháng bà P thanh toán số tiền là 958.000 đ (chín trăm năm tám đồng), riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 946.000 đ (chín trăm bốn sáu nghìn đồng), bắt đầu từ ngày 17/6/2016 đến ngày 19/5/2019.

Thực hiện hợp đồng, bên cho vay đã giải ngân số tiền vay cho bà P đầy đủ. Bà P đã thanh toán cho Ngân hàng V 10 lần với tổng số tiền 11.058.000 đ (mười một triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong đó: thanh toán nợ gốc là: 6.102.2198 đ (sáu triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm mười tám đồng) và trả lãi 4.955.781 đ (bốn triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mốt đồng). Kể từ ngày 30/4/2018 đến nay bà P không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào. Hiện nay bà P còn nợ 23.418.000 đ (hai mươi ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong đó, nợ gốc là 11.598.339 đ (mười một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba chín đồng), nợ lãi là 11.819.661đ (mười một triệu, tám trăm mười chín đồng, sáu trăm sáu mốt đồng).

Như vậy, giữa bà P và Ngân hàng V có xác lập quan hệ vay tài sản; khi thực hiện hợp đồng thì bà P đã vi phạm hợp đồng cụ thể là không thanh toán nợ gốc và lãi hằng tháng theo thỏa thuận. Ngày 05/12/2018 Ngân hàng V có đơn khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ. Mặc dù, thời hạn cuối để thanh toán số nợ theo hợp đồng là chưa đến nhưng do bà P đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu trả nợ trước thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ. Ngoài ra, tính đến thời điểm xét xử thì thời hạn đã hết. Do vậy, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà P thanh toán số tiền nợ chưa thanh toán là có căn cứ pháp luật. Đối với khoản tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét..

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà P phải thanh toán số tiền nợ vay là 23.418.000 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong đó nợ gốc là 11.598.339 đ (mười một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba chín đồng), nợ lãi là 11.819.661đ (mười một triệu, tám trăm mười chín đồng, sáu trăm sáu mốt đồng) cho Công ty tài chính V.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: HĐXX đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 688; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính V đối với bị đơn bà P.

2. Buộc bà P phải thanh toán cho Công ty tài chính V số tiền nợ vay là là 23.418.000 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong đó nợ gốc là 11.598.339 đ (mười một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba chín đồng), nợ lãi là 11.819.661đ (mười một triệu, tám trăm mười chín đồng, sáu trăm sáu mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.170.900đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn chín trăm đồng).

- Công ty tài chính V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 585.000 đ *(Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0009625 ngày 07/ 01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Công ty tài chính V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(21/ 6/2019)*. Bà P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục T.H.A án sự thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn